

Soạn bài Đặc điểm loại hình của tiếng Việt - Ngữ văn lớp 11

Câu 1. Hãy phân tích những ngữ liệu dưới đây về mặt từ ngữ (chú ý những từ ngữ in đậm) để chứng minh tiếng Việt thuộc loại hình ngôn ngữ đơn lập.

- *Trèo lên cây bưởi hái hoa,*

Bước xuống vườn cà hái nụ tầm xuân.

Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc,

Em đã có chồng anh tiếc lắm thay!

(Ca dao)

- *Thuyền ơi có nhớ bến chăng,*

Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền.

(Ca dao)

- *Yêu trẻ, trẻ đến nhà; kính già, già để tuổi cho.*

(Tục ngữ)

- Con đem con cá bóng (1) ấy về thả xuống giếng mà nuôi. Mỗi bữa, đáng ăn ba bát thì con ăn hai, còn một đem thả xuống cho bóng (2)... Nói xong, Bụt biến mất. Tám theo lời Bụt thả bóng (3) xuống giếng. Rồi từ hôm ấy trở đi, cứ sau bữa ăn, Tám đều để dành cơm, giấu đưa ra cho bóng (4). Mỗi lần nghe lời Tám gọi, bóng (5) lại ngoi lên mặt nước đớp những hạt cơm của Tám ném xuống. Người và cá ngày một quen nhau, và bóng (6) ngày một lớn lên trông thấy.

(Tám Cánh)

Trả lời:

- Hai cụm từ *nụ tầm xuân* đứng ở hai vị trí khác nhau. Tuy hình thức ngôn ngữ không thay đổi nhưng vai trò ngữ pháp của chúng trong câu có sự khác nhau. Cụm từ *nụ tầm xuân* thứ nhất giữ vai trò là bổ ngữ của câu (bổ sung ý nghĩa cho động từ *hái*). Trong khi đó, ở câu thứ ba, cụm từ *nụ tầm xuân* đóng vai trò là chủ ngữ của câu (chủ thể của quá trình nở).

- Hai từ *bến* được sử dụng trong hai câu ca dao nêu trên cũng có những ý nghĩa ngữ pháp khác nhau. Từ *bến* ở câu lục là bổ ngữ chỉ đối tượng cho động từ *nhớ*. Từ *bến* thứ hai (trong câu bát) là chủ ngữ (chủ thể của trạng thái khăng khăng đợi thuyền). Cả hai từ *bến* này đều có nghĩa bóng chỉ người phụ nữ.

- Trong câu tục ngữ trên, dù hình thức ngôn ngữ giống nhau nhưng vai trò ngữ pháp của mỗi từ *trẻ, già* là khác nhau. Từ *trẻ* và từ *già* thứ nhất đều giữ vai trò là bổ ngữ cho các động từ (*yêu và*

Soạn bài Đặc điểm loại hình của tiếng Việt - Ngữ văn lớp 11

kính). Trong khi đó hai từ *trẻ* và *già* còn lại đã được chuyển loại (danh từ hoá) để giữ vai trò là chủ ngữ trong câu.

- Vai trò ngữ pháp của mỗi từ *bóng* trong đoạn văn:

+ bóng (1): là bổ ngữ chỉ đối tượng cho động từ *đem*.

+ bóng (2): là bổ ngữ chỉ đối tượng cho động từ *thả* (xuống).

+ bóng (3): là bổ ngữ chỉ đối tượng cho động từ *thả*.

+ bóng (4): bổ ngữ cho động từ *đưa* (ra).

+ bóng (5): chủ ngữ của câu (chủ thể của hành động *ngoi lên*).

+ bóng (6): là chủ ngữ của câu (chủ thể của quá trình *ngày một lớn lên trông thấy*).

=> Vị trí thay đổi + vai trò ngữ pháp thay đổi + hình thái từ không thay đổi

Những ngữ liệu trên được viết bằng tiếng Việt => tiếng Việt thuộc loại hình ngôn ngữ đơn lập.

Câu 2. Tìm một câu tiếng Anh (hoặc tiếng Pháp, tiếng Nga,...) đã học, đối chiếu với câu tự dịch ra tiếng Việt, so sánh, phân tích để đi đến kết luận: tiếng Anh (hoặc tiếng Pháp, tiếng Nga,...) thuộc loại hình ngôn ngữ hòa kết, tiếng Việt thuộc loại hình ngôn ngữ đơn lập.

Trả lời:

Ví dụ câu sau:

- Tiếng Anh: I saw her, three days ago.

- Dịch: Tôi thấy cô ta cách đây ba hôm.

Phân tích so sánh:

- Đặc điểm loại hình ngôn ngữ hòa kết của tiếng Anh trong câu ví dụ trên thể hiện ở:

+ Ranh giới các âm tiết không rõ ràng: các từ *three*, *ago* dù có dạng hai âm tiết nhưng chúng được phát âm nối liền nhau.

+ Từ có sự biến đổi về hình thức: từ *saw* (thấy, nhìn thấy) có hình thức tồn tại ở thì quá khứ. Thì hiện tại của từ này được viết là *see*. Cũng tương tự như vậy là trường hợp từ *her* (cô ấy). Trong câu này từ "cô ấy" không phải là chủ ngữ (*she*) mà nó đóng vai trò là tân ngữ, thế nên dạng thức tồn tại của nó là đại từ nhân xưng (*her*).

Soạn bài Đặc điểm loại hình của tiếng Việt - Ngữ văn lớp 11

+ Trật tự từ không được sắp xếp theo thứ tự trước sau. Trạng ngữ của câu đặt ở cuối câu. Đồng thời ngay trong trạng ngữ thì trật tự thuận cũng bị đảo lộn: từ cách đây (*ago*) lại đặt sau phần chỉ thời gian (*three days*).

- Ngược lại với những đặc điểm nêu trên của tiếng Anh là những đặc điểm riêng của loại hình ngôn ngữ đơn lập trong câu dịch tiếng Việt:

+ Ranh giới các âm tiết rõ ràng (mỗi âm tiết được phát âm riêng biệt, tách rời): Tôi / thấy / cô / ta / cách / đây / ba / hôm.

+ Từ không có sự biến đổi về hình thức: bỏ ngữ cô ta, động từ thấy.

+ Trật tự từ được sắp xếp theo đúng thứ tự trước sau.

Câu 3. Xác định hư từ và phân tích tác dụng thể hiện ý nghĩa của chúng trong đoạn văn sau:

Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỉ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa.

(Hồ Chí Minh, *Tuyên ngôn độc lập*)

Trả lời:

Đoạn văn trên có hai hư từ đáng chú ý nhất là: *đã* và *lại*. Việc sử dụng hai từ này kết hợp với biện pháp tu từ điệp cấu trúc cú pháp và lối diễn đạt tăng bậc đã giúp Hồ Chí Minh khẳng định một chân lí chắc chắn, đó là: dân ta hoàn toàn chủ động đứng lên đánh đuổi thực dân, lật đổ giai cấp phong kiến lỗi thời, lập nên nhà nước dân chủ. Công lao đó thuộc về nhân dân ta chứ không phải là sự ban phát hay giúp đỡ của bên ngoài